SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT HÒN GAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 239 /TB-THPTHG

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công khai thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 6 năm 2026

Thực hiện điểm b khoản 2 điều 2 Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục các khoản và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ kết quả thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 6 năm 2026.

Trường THPT Hòn Gai Thông báo công khai kết quả thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 6 năm 2026.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Nơi nhận:
- website trường;
- Hội đồng trường;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường;
- Ban ĐD cha mẹ học sinh;
- Giáo viên chủ nhiệm các lớp;
- Văn thư (lưu).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÒN GAI

Vũ Thị Phượng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT HÒN GAI

BẢNG NIÊM YẾT CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU CHI
DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THÁNG 6 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo văn bản số: 239 /TB-THPTHG ngày 15 tháng 7 năm 2026 của trường THPT Hòn Gai)

I- PHẦN THU

TT	Khoản thu	Mức thu *(đồng/học sinh/tháng)*	Dự toán *(đồng)*	Thực hiện trong tháng *(đồng)*	Lũy kế đến thời điểm hiện tại *(đồng)*	Ghi chú
1	Dịch vụ nước uống	14.000	271.575.000		234.528.000	
2	Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông		440.160.500		352.065.000	
	- Xe đạp	30.000				
	- Xe đạp điện, xe máy điện	45.000				
3	Dịch vụ sử dụng điện điều hòa lớp học	27.000	229.651.000	71.672.638	139.124.538	
TỔNG CỘNG			**941.386.500**	**71.672.638**	**725.717.538**	

II- PHẦN CHI

TT	Nội dung khoản thu	Dự toán *(đồng)*	Thực hiện trong tháng *(đồng)*	Lũy kế đến thời điểm hiện tại *(đồng)*	Ghi chú
1	**Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh**	**271.575.000**	**0**	**0**	
	Mua nước uống	*271.575.000*		0	
2	**Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh**	**440.160.500**	**86.229.000**	**352.065.000**	
-	Chi trả tiền công cho người trông giữ xe	*331.500.000*	32.500.000	276.250.000	
-	Dụng cụ, vật tư phục vụ trông xe	*6.000.000*		6.000.000	
-	Chi cho cán bộ quản lý	*57.632.500*	34.608.500	34.608.500	
-	chi mua hóa đơn điện tử	*1.012.000*		0	
-	Thuế 10%	*44.016.000*	19.120.500	35.206.500	
3	**Dịch vụ sử dụng điện điều hòa lớp học**	**229.651.000**	**71.672.638**	**139.124.538**	
TỔNG CỘNG		**941.386.500**	**157.901.638**	**491.189.538**	

III- TRẢ LẠI CHA MẸ HỌC SINH

TT	Khoản thu	Thực hiện trong tháng *(đồng)*	Lũy kế đến thời điểm hiện tại *(đồng)*	Ghi chú
1	Dịch vụ nước uống	49.528.000	49.528.000	
2	Dịch vụ trông giữ phương tiện tham gia giao thông			
3	Dịch vụ sử dụng điện điều hòa lớp học			
TỔNG CỘNG		**49.528.000**	**49.528.000**	